

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

D71.110
21111
Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621099	Phạm Thành Đạt	27/04/2002	Nam	9.8	5,5	8.6	001	Phạm Thành Đạt		
2	115621101	Tăng Phương Quỳnh	03/02/2003	Nữ	9.5	5,5	8.4	002	Tăng Phương Quỳnh		
3	115621107	Phan Võ Hoàng Phúc	10/03/2003	Nam	9.3	6,0	8.8	003	Phan Võ Hoàng Phúc		
4	115621110	Lý Lan Thanh	25/10/2003	Nữ	9.5	7,8	8.8	004	Lý Lan Thanh		
5	115621112	Dương Thị Thu Thảo	02/10/2003	Nữ	9.4	6,5	8.0	005	Dương Thị Thu Thảo		
6	115621118	Nguyễn Huỳnh Sông Hương	11/01/2003	Nữ	9.4	6,5	8.0	006	Nguyễn Huỳnh Sông Hương		
7	115621119	Nguyễn Hà Phúc Khang	24/06/2003	Nam	9.0	4,5	6.8	007	Nguyễn Hà Phúc Khang		
8	115621120	Võ Tiến Long	23/09/2003	Nam	8.3	2,5	5.4	008	Võ Tiến Long		
9	115621122	Ngô Ngọc Quý Ngân	07/09/2003	Nữ	9.5	6,0	8.8	009	Ngô Ngọc Quý Ngân		
10	115621132	Lê Thái Kiệt	18/01/2003	Nam	9.0	3,0	6.0	010	Lê Thái Kiệt		
11	115621133	Nguyễn Trần Nam Ngọc	06/11/2003	Nữ	9.2	4,3	6.8	011	Nguyễn Trần Nam Ngọc		
12	115621148	Trương Thị Yến Khoa	01/10/2003	Nữ	9.0	6,0	8.5	012	Trương Thị Yến Khoa		
13	115621151	Trần Minh Hiếu	31/10/2003	Nam	8.8	4,3	6.6	013	Trần Minh Hiếu		
14	115621155	Đinh Lê Kiều Diễm	02/03/2003	Nữ	8.9	3,0	6.0	014	Đinh Lê Kiều Diễm		
15	115621156	Huỳnh Liêng Phương Thảo	30/01/2003	Nữ	9.8	5,3	8.6	015	Huỳnh Liêng Phương Thảo		
16	115621160	Trần Trung Hiếu	24/10/2003	Nam	8.8	5,3	8.1	016	Trần Trung Hiếu		
17	115621161	Tổng Nguyễn Huỳnh	09/10/2003	Nam	9.8	5,0	8.4	017	Tổng Nguyễn Huỳnh		
18	115621162	Nguyễn Châu Xuân Ngọc	13/10/2003	Nữ	8.5	4,8	6.8	018	Nguyễn Châu Xuân Ngọc		
19	115621163	Trần Trọng Nhân	01/10/2003	Nam	9.6	5,3	8.5	019	Trần Trọng Nhân		
20	115621167	Thạch Thành Tâm	11/12/2003	Nam	9.3	4,0	6.8	020	Thạch Thành Tâm		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngân Hà

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Ngân Hà

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trượng SV	Gh chú
1	115621171	Phạm Đan Huy	20/02/2003	Nam	/	/	/	/	/	/	
2	115621173	Lê Thị Ngọc Hân	02/10/2003	Nữ	9.3	5.5	7.4	022			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 2

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 1

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 1

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 11 năm 2023

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngân Hà

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

D71.109

21/11

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DA

CBGD: Trần Mộng Dầy (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115620199	Nguyễn Huỳnh Phi Thanh	05/09/2002	Nữ	9.5	5.0	7.3	002			
2	115620211	Lâm Thị Kim Thủy	31/01/2002	Nữ	9.0	3.8	6.4	001			
3	115621002	Sơn Hữu Lượng	02/08/2003	Nam	7.9	3.0	5.5	003			
4	115621004	Sơn Quốc Nghĩa	10/10/2003	Nam	9.5	4.5	7.0	004			
5	115621006	Nguyễn Thị Ánh Thư	03/09/2003	Nữ	9.5	4.3	6.9	005			
6	115621017	Trần Thúy Quỳnh	25/05/2003	Nữ	8.8	5.5	7.2	006			
7	115621022	Hà Bé Chăm	16/05/2003	Nữ	9.0	6.8	7.9	007			
8	115621025	Thạch Khánh Nhân	25/11/2003	Nam	8.7	3.3	6.0	008			
9	115621028	Trương Chí Nghị	27/06/2003	Nam	9.0	3.3	6.2	009			
10	115621031	Trần Thị Thanh Ngân	22/02/2003	Nữ	9.6	4.3	7.0	010			
11	115621032	Châu Hoàng Thiện	05/02/2003	Nam	9.1	3.3	6.2	011			
12	115621041	Phạm Tuyết Minh	28/09/2003	Nữ	9.3	3.8	6.6	012			
13	115621044	Pan Ngọc Kim	05/05/2003	Nữ	9.2	5.5	7.4	013			
14	115621059	Huỳnh Mỹ Hào	07/08/2003	Nữ	9.4	3.5	6.5	014			
15	115621061	Nguyễn Hà Phương Dung	05/09/2003	Nữ	9.5	4.0	6.8	015			
16	115621062	Đỗ Ngọc Sa Huỳnh	17/03/2003	Nữ	9.0	3.3	6.2	016			
17	115621086	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/01/2003	Nữ	9.1	4.5	6.8	017			
18	115621087	Nguyễn Thị Bạch Huệ	16/11/2003	Nữ	10.0	4.8	7.4	018			
19	115621090	Phạm Thị Kiều Oanh	28/03/2003	Nữ	9.4	6.5	8.0	019			
20	115621092	Phạm Hương Dương	26/11/2003	Nữ	9.2	3.8	6.5	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 11 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

21/11

D71.111

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Chức nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621005	Trần Thanh	Nhân	06/09/2003	Nam	9.4	4.0	6.7	001		
2	115621007	Thạch Thị Tuyết	Nhi	04/10/2003	Nữ	9.0	4.0	6.5	002		
3	115621009	Trương Tuyết	Thảo	29/03/2003	Nữ	8.8	5.8	7.3	003		
4	115621020	Võ Huỳnh Đăng	Khoa	23/10/2003	Nam	9.6	3.8	6.7	004		
5	115621023	Trần Nhật	Hào	16/12/2003	Nam	10.0	4.3	7.2	005		
6	115621030	Huỳnh Đăng Phúc	An	23/10/2003	Nam	8.5	3.8	6.2	006		
7	115621034	Nguyễn Huỳnh	Phương	13/02/2003	Nữ	8.8	3.8	6.3	007		
8	115621039	Hoàng Trung	Hiếu	16/03/2003	Nam	8.0	3.5	5.8	008		
9	115621043	Phạm Thị Mỹ	Dung	06/11/2002	Nữ	9.3	5.0	7.2	009		
10	115621051	Lê Hữu	Duy	02/03/2002	Nam	8.8	5.3	7.1	010		
11	115621056	Nguyễn Ngô Lan	Thảo	04/12/2003	Nữ	8.8	5.8	7.3	011		
12	115621058	Lê Hồ Thanh	Thúy	19/12/2003	Nữ	9.6	4.3	7.0	012		
13	115621060	Phạm Thị Kim	Hồng	12/11/2003	Nữ	8.7	3.5	6.1	013		
14	115621066	Nguyễn Thanh	Bình	13/10/2003	Nam	8.2	5.0	6.6	014		
15	115621068	Đỗ Thị	Nam	13/08/2003	Nữ	9.0	5.0	7.0	015		
16	115621074	Đinh Thị Ngọc	Hân	19/05/2003	Nữ	10.0	5.5	7.8	016		
17	115621084	Trần Thị Thùy	Mỹ	26/11/2003	Nữ	9.9	3.5	6.7	017		
18	115621088	Dương Thúy	Ngân	01/01/2003	Nữ	9.3	4.8	7.1	018		
19	115621089	Phạm Thị Thiểu	Nhi	05/05/2003	Nữ	9.2	4.5	6.9	019		
20	115621091	Trần Thanh	Ngọc	28/05/2003	Nữ	10.0	5.5	7.8	020		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20...

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Lauc Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Lauc

Nguyễn Thị Lành

21/11

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

ĐH 1 112

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21/11/2023

Phòng thi: ĐH 1 112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621116	Nguyễn Phúc Hưng	28/09/2003	Nam	9.4	5.5	7.5	003	<u>Phúc</u>		
2	115621127	Võ Thị Kim Chi	11/06/2003	Nữ	9.6	5.5	7.6	004	<u>Chi</u>		
3	115621129	Võ Phạm Quốc Anh	07/07/2003	Nam	8.5	4.0	6.3	005	<u>Anh</u>		
4	115621131	Tôn Ngọc Huyền	26/11/2003	Nữ	9.0	4.0	6.5	006	<u>Huyền</u>		
5	115621135	Võ Ngọc Xuân Thy	05/01/2003	Nữ	9.9	4.0	7.0	007	<u>Thy</u>		
6	115621140	Nguyễn Anh Khoa	05/06/2003	Nam	10.0	4.5	7.3	008	<u>Khoa</u>		
7	115621142	Trần Thanh Phong	22/11/2003	Nam	9.2	4.3	6.8	009	<u>Phong</u>		
8	115621143	Lâm Thị Thanh Phương	19/12/2003	Nữ	9.5	4.0	6.8	010	<u>Phương</u>		
9	115621145	Võ Thị Thanh Ngân	21/05/2003	Nữ	9.4	4.8	7.1	011	<u>Ngân</u>		
10	115621146	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/09/2003	Nữ	9.0	3.0	6.0	012	<u>Trúc</u>		
11	115621147	Thạch Thị Thu Huế	10/12/2003	Nữ	9.4	4.0	6.7	013	<u>Huê</u>		
12	115621150	Thạch Ngọc Hà	16/08/2003	Nam	10.0	4.0	7.0	014	<u>Hà</u>		
13	115621153	Hứa Thị Thùy Dung	28/09/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	015	<u>Dung</u>		
14	115621154	Lê Thụy Ngọc Ngoan	07/02/2003	Nữ	8.4	4.3	6.4	016	<u>Ngoan</u>		
15	115621157	Lâm Bảo Toàn	15/01/2002	Nam	9.5	4.3	6.9	017	<u>Toàn</u>		
16	115621188	Nguyễn Linh Tâm	29/08/2003	Nam	8.8	4.3	6.6	018	<u>Tâm</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Mộng Đây

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 11 / 2023

Phòng thi: P.7.1.M.3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621011	Nguyễn Thảo Vy	08/06/2003	Nữ	9.8	6,0	7.9	003			
2	115621015	Ngô Duy Khánh	25/05/2003	Nam	9.2	5,3	7.3	004			
3	115621018	Phùng Nghinh Tử	13/04/2003	Nữ	9.4	6,5	8.0	005			
4	115621026	Nguyễn Xuân Đức	04/04/2003	Nam	9.3	3,5	6.4	006			
5	115621072	Mai Thanh Liêm	05/11/2003	Nam	9.4	4,5	7.0	007			
6	115621097	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/04/2003	Nữ	9.3	5,3	7.3	008			
7	115621111	Trần Ngọc Phương Trang	24/05/2003	Nữ	9.3	5,8	7.6	009			
8	115621121	Trần Thị Ngọc Trân	25/05/2003	Nữ	9.5	3,8	6.8	010			
9	115621125	Lê Duy Bằng	17/04/2003	Nam	9.0	5,0	7.0	011			
10	115621130	Phạm Bùi Gia Hân	17/11/2003	Nữ	9.8	3,8	6.8	012			
11	115621139	Trần Thị Thiên Trâm	11/11/2003	Nữ	8.6	3,8	6.2	013			
12	115621141	Nguyễn Thị Yến Nghi	03/11/2003	Nữ	9.8	3,5	6.6	014			
13	115621158	Đào Ngọc Thanh Trúc	04/08/2004	Nữ	9.5	3,5	6.5	015			
14	115621164	Nguyễn Thành Phát	01/05/2002	Nam	7.3	2,5	4.9	016			
15	115621170	Lương Trần Vy	04/06/2003	Nữ	9.0	5,0	7.0	017			
16	115621186	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	15/11/1989	Nữ	9.3	5,3	7.3	018			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ: 16

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Thái

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21YKD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 11 / 2023

Phòng thi: DH 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021010	Lê Tông	05/06/2003	Nam	8.1	5.0	6.6	001			
2	116021057	Trần Yến Nhi	05/04/2002	Nữ	8.0	5.3	6.7	002			
3	116021101	Nguyễn Thành Dĩ	14/04/2003	Nam	10.0	6.8	8.4	003			
4	116021112	Phạm Thị Phương Thùy	01/02/2003	Nữ	8.0	4.5	6.3	004			
5	116021133	Trịnh Nguyễn Như Nguyên	22/04/2003	Nữ	9.3	5.5	7.4	005			
6	116021134	Nguyễn Hồ Trúc Quỳnh	27/05/2003	Nữ	9.5	4.3	6.9	006			
7	116021135	Huỳnh Minh Thuận	11/09/2003	Nam	10.0	6.0	8.0	007			
8	116021139	Nguyễn Chung Kiệt	25/02/2003	Nam	9.5	4.5	7.0	008			
9	116021156	Lâm Thúy Liễu	13/11/2003	Nữ	10.0	4.3	7.2	009			
10	116021162	Trần Lương Khả Vỹ	13/11/2003	Nam	8.8	5.3	7.1	010			
11	116021226	Nguyễn Ngọc Huyền	19/02/2003	Nữ	9.1	4.5	6.8	011			
12	116021243	Dương A Kiệt	10/06/2003	Nam	9.2	4.0	6.6	012			
13	116021254	Châu Ngọc Định	26/04/1992	Nam	8.6	4.8	6.7	013			
14	116021260	Nguyễn Mạnh Hùng	10/09/1991	Nam	8.6	3.3	6.0	014			
15	116021370	Nguyễn Hữu Phúc	07/11/1994	Nam	9.6	4.5	7.1	015			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nal Võ Ngọc Giàu

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Thị Sen

Cán bộ kiểm tra: Nal

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21YKE

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 11 / 2023

Phòng thi: 071.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116020445	Lương Trọng Tùng Lâm	21/01/2002	Nam	7.8	4.3	6.1	001	Lay		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01...

Tổng số tờ: ✓

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA20YKF

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116020717	Huỳnh Long Hải	14/01/2002	Nam	<u>9.7</u>	<u>4,5</u>	<u>7.1</u>	<u>002</u>	<u>Hu</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 0.1

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 0.1

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 0.1

Tổng số tờ: 0.1

Cán bộ coi thi 1: Đ. Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Bội Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thị

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21YKF

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

21/11/2023

Phòng thi:.....DHL112.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116021118	Trần Minh Hậu	11/01/2003	Nam	9.1	6.3	7.8	002	Hậu		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....91.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:81.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....
Trần Mộng Đây

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....
Trần Văn Chí Sen

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21KNT

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023

Phòng thi: 22 / 071 / 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621010	Trần Trung Hiếu	06/03/2003	Nam	8.3	4.5	6.4	019	<u>He</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: ✓

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21TTB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023

Phòng thi: 071113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121083	Sơn Sô	20/08/2003	Nam	7.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00

Tổng số tờ: 00

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Sen

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA20DCN

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112120046	Nguyễn Gia Thịnh	13/08/2002	Nam	8.4	5.5	7.0	001			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Hình thức đánh giá: ĐN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 11 / 2023

Phòng thi: D21-112

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành